TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2018/HSST
Ngày18/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đỗ Phượng

2.Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:Bà Ngô Thị Thu Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số134/2018/HSST ngày 05/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2018/QĐXXST-HS ngày 05/4/2018đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Tuấn V, sinh ngày 29/3/1993.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Dương Đình S, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963(đều đã chết). Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: 03

+ Tại Bản án số 29/2012/HSST ngày 02/5/2012, TAND huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại Bản án số 201/2012/HSST ngày 12/6/2012, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 29/2012/HSST ngày 02/5/2012 buộc phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 30 tháng tù giam.

+ Tại Bản án số 288/2012/HSST ngày 22/8/2012, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 201/2012/HSST ngày 12/6/2012 buộc phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 60 tháng tù giam. Ra trại ngày 27/8/2016.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22187 ngày 27/12/2017, Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay

2. Họ và tên: Phạm Công D,sinh ngày 17/7/1990.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 6, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn D, sinh năm 1962 (Đã chết); con bà Lại Thị Thanh T, sinh năm 1962 trú tại tổ 6, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ hai, có vợ Sầm Thị T, sinh năm 1993. Chưa có con.

Tiền án: Tại Bản án số 137/2012/HSST ngày 27/4/2012, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Ra trại ngày 29/02/2016.

Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 115/2007/HSST ngày 20/6/2007, TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội: "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam giam từ ngày 24/9/2017 đến nay.

* Bị hại:

-Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965, trú tại tổ C, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Chị Dương Thị NG, sinh năm 1978, trú tại tổ Đ, phường X, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên; (Có đơn xin vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố Phú T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

- Chị Đặng Thị Th, sinh năm 1979, trú tại tổ Đ, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên; (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ngô Đình Hg, sinh năm 1970, trú tại tổ I, phường TL, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

2. Chị Lê Thị G, sinh năm 1994, chỗ ở tổ V, phường Đ, Thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

3. Anh Hoàng Đ L, sinh năm 1994, trú tại thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Lò Thị Kh, sinh năm 1994, chỗ ở số nhà 16, tổ I, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 19/9/2017, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực tổ K, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên phát hiện 01 thanh niên điều khiển xe mô tô, kiểu dáng xe Dream và 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến cướp giật tài sản. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra. Nam thanh niên điều khiển xe mô tô, kiểu dáng xe Dream (không rõ BKS) tăng ga bỏ chạy. Tổ công tác giữ lại được nam thanh niên điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964 (nam thanh niên khai tên là Dương Tuấn V). V tự nguyện giao nộp cho tổ công tác 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, V khai là ma túy đá của V mua để sử dụng cho bản thân của 01 người tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202.

Tại cơ quan điều tra, Dương Tuấn V khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2017, V và Nguyễn Minh Đ rủ nhau cùng đi cướp giật tài sản của người đi đường nên V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964 và Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) gặp nhau tại khu vực tổ K, phường L, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên để cùng nhau đi cướp giật tài sản thì bị tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố Thái Nguyên tiếp cận, yêu cầu kiểm tra. Đ tăng ga bỏ chạy, còn V bị tổ công tác giữ lại, kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. V khai nhận đã từng đi cướp giật tài sản cùng với Đ và có nghe Đ kể Đ cũng đã từng đi cướp giật tài sản cùng với Phạm Công D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã triệu tập Phạm Công D lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Dương Tuấn V và Phạm Công D khai nhận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên vào tháng 9 năm 2017, Nguyễn Minh Đ đã cùng Dương Tuấn V và Phạm Công D thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bànthành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Ngày 08/9/2017, Phạm Công D đã thực hiện hành vi cướp giật 01 chiếc túi xách bên trong có 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1 của bà Nguyễn Thị Kim T (sinh năm: 1965, HKTT: Tổ C, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên), theo D khai khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, Nguyễn Minh Đ điều khiển chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Dream (không rõ BKS) của Đ chở D ngồi phía sau đi trên đường quanh khu vực Ga Lưu Xá, thành phố TH với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường. Khi Đ và D đi đến khu vực công ty Glonic thì Đ và D quan sát thấy bà T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream đi theo hướng từ Quốc lộ 3 đến đường Ga Lưu Xá, trên vai bà T đeo chéo 01 chiếc túi xách màu mận chín, túi xách để trước bụng. Thấy vậy, Đ và D bàn bạc với nhau cướp giật chiếc túi xách trên của bà T. Đ điều khiển xe mô tô chở D đi phía sau xe bà T đang điều khiển. Khi đi đến khu vực đường dân sinh qua cổng công ty Ga Lưu Xá thuộc tổ Đ, phường X, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên thì Đ tăng ga đi song song với xe bà T, ép sát xe bà T về phía trái theo chiều đi. Ngay lúc đó, D ngồi phía sau xe do Đ điều khiển, dùng tay phải cầm vào chiếc túi xách bà T đang đeo trước bụng giật mạnh làm chiếc túi xách bị đứt quai, chiếc túi xách trượt khỏi tay D và rơi xuống đường. Chiếc xe bà T điều khiển bị đổ ngang xuống đường về phía bên trái theo chiều đi, bà T bị ngã ra đường. Sau đó, bà T nhặt chiếc túi xách lên ôm vào người và bỏ chạy về hướng ngược lại theo chiều đi.Thấy vậy, D đang ngồi phía sau xe do Đ điều khiển nhảy xuống đường đuổi theo bà T và tiếp tục cầm vào chiếc túi xách bà T đang ôm và giật. Bà T vừa chạy vừa hô: "Cướp, cướp". D thấy vậy không giật chiếc túi xách nữa và chạy quay lại, lên xe do Đ điều khiển và cả hai đi về nhà.

Ngày 08/9/2017, bà Nguyễn Thị Kim T có đơn trình báo Cơ quan Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, đề nghị điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá số 59 ngày 01/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc túi xách màu mận chín, kích thước 25 x 15 cm, đã qua sử dụng có giá trị là 20.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng nhạt, đã qua sử dụng có giá trị là 2.200.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2017, Phạm Công D điều khiển 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) của Nguyễn Minh Đ chở Đ ở phía sau đi trên đường thuộc khu vực phường X, thành phố TH với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường. Khi đi Đ cầm theo 01 túi ni lông, bên trong đựng bột ớt khô mang theo từ trước. Khi đi đến đoạn đường Ga Lưu Xá theo hướng từ Quốc lộ 3 đến Ga Lưu Xá thì Đ và Dquan sát thấy 01 người phụ nữ (sau xác định là chị Dương Thị NG, sinh năm: 1987, HKTT: tổ Đ, phường X, thành phố TH) điều khiển 01 chiếc xe mô tô chở theo con của chị là cháu Châu A (06 tuổi) và cháu của chị là cháu Phương V (05 tuổi) phía sau, trên cổ chị NG đeo 01 chiếc dây chuyền vàng có mặt đá màu hồng. D điều khiển xe bám theo phía sau xe do chị NG điều khiển. Khi đi đến khu vực trước cửa Công ty L thuộc tổ E, phường X, thành phố Thái Nguyên. D liền điều khiển xe mô tô vượt lên từ phía sau xe chị NG, áp sát phía bên trái xe chị NG theo chiều đi. Ngay lúc đó, Đ

dùng tay phải cầm vào chiếc dây chuyền trên cổ chị NG và giật mạnh, chiếc dây chuyền bị đứt, mặt đá màu hồng trên dây chuyền rơi xuống đường. D tăng ga xe bỏ chạy, chị NG điều khiển xe đi chậm lại và hô: "Cướp, cướp". Đ ngồi sau dùng tay ném bột ớt về phía chị NG khiến chị NG cay mắt không đuổi theo được. Sau đó, D và Đ đem sợi dây chuyền vừa cướp giật được đến cửa hàng vàng bạc Duy Hg tại tổ I, phường TL, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên bán cho chủ cửa hàng là anh Ngô Đình Hg (sinh năm: 1970, HKTT: tổ I, phường TL, thành phố S) với giá 1.100.000 đồng (anh Hg không biết sợi dây chuyền do D và Đ phạm tội mà có), Đ chia cho D số tiền 600.000 đồng. D đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi xảy ra sự việc, chị Dương Thị NG có đơn trình báo Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên đề nghị điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá số 316 ngày 05/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận sợi dây chuyền vàng có giá trị vào ngày 10/9/2017 là 1.520.000 đồng (BL 202); đối với 01 mặt đá màu hồng, hiện không thu hồi được nên không có cơ sở để định giá.

Ngày 27/9/2017, anh Ngô Đình Hg đã tự nguyện giao nộp sợi dây chuyền trên cho Cơ quan điều tra.

Vụ án thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, Dương Tuấn V điều khiển 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) của Nguyễn Minh Đ, chở Đ phía sau đi trên đường thuộc khu vực phường Th, thành phố TH với mục đích thấy ai sơ hở thì cướp giật tài sản. Đ cầm theo 01 túi ni lông, bên trong đựng bột ớt khô mang theo từ trước với mục đích sau khi cướp giật tài sản mà có ai truy đuổi thì ném bột ớt vào người đó để tẩu thoát. Khi V và Đ đi đến đoạn đường Th theo hướng từ Quốc lộ 37 đến Quốc lộ 3 cũ thuộc tổ D, phường Th, thành phố TH thì V và Đ quan sát thấy 01 người phụ nữ (sau xác định là chị Nguyễn Thị Tuyết G, sinh năm: 1983, HKTT: tổ dân phố P, phường L, thành phố S) điều khiển 01 chiếc xe mô tô đi một mình cùng chiều đối với xe V điều khiển, trên cổ chị G có đeo 01 chiếc vòng kiềng vàng, loại nhỏ dẹt. V liền điều khiển xe bám theo xe do chị G điều khiển, sau đó V điều khiển xe vượt lên từ phía sau, áp sát bên trái xe chị G theo chiều đi. Ngay lúc đó, Đ ngồi phía sau xe do V điều khiển dùng tay phải cầm vào chiếc vòng kiềng đeo trên cổ chị G và giật mạnh chiếc vòng kiềng làm chiếc vòng kiềng bị gãy, tuột ra khỏi cổ chị G. Khi thấy Đ giật được chiếc vòng kiềng, V liền tăng ga bỏ chạy. Thấy vậy, chị G điều khiển xe đuổi theo, Đ dùng tay lấy bột ớt khô đã chuẩn bị sẵn từ trước ném về phía chị G khiến chị G bị cay mắt không đuổi theo được nữa. Sau đó, V điều khiển xe chở Đ mang theo chiếc vòng kiềng vừa cướp giật được đến phòng trọ của chị Lò Thị Kh (sinh năm: 1994, HKTT thôn V, xã P, huyện B, tỉnh Hà Giang) là bạn gái của V tại tổ I, phường Q, thành phố TH để nhờ chị Kh bán hộ chiếc vòng

kiềng và nói đó là chiếc vòng kiềng V và Đ vừa nhặt được, chị Kh đồng ý. Sau đó, Đ, chị Kh và V đem chiếc vòng kiềng đến của hàng vàng bạc Tuấn H thuộc tổ V, phường Đ, thành phố TH do chị Lê Thị G (sinh năm: 1994, HKTT thôn L, xã K, huyện G, tỉnh Hải Dương) làm chủ. Đ đứng ở ngoài, Kh và V vào cửa hàng bán chiếc vòng kiềng cho chị Lê Thị G được 3.962.000 đồng (chị G không biết đó là tài sản do phạm tội mà có). Chị Kh cầm số tiền trên đưa hết cho Đ, Đ chia cho V 1.800.000 đồng. V đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, chị Lê Thị G đã bán chiếc vòng kiềng cho 01 công ty vàng bạc, chị G không nhớ đã bán cho công ty nào.

Sau khi xảy ra sự việc, người bị hại là chị Nguyễn Thị Tuyết G đã có đơn trình báo Công an phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại bản Kết luận định giá số 317 ngày 06/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận chiếc vòng kiềng có giá trị vào ngày 11/9/2017 là 4.250.000 đồng.

Vụ án thứ tư: Ngày 18/9/2017, Dương Tuấn V đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Đặng Thị Th (sinh năm: 1979, HKTT: tổ Đ, phường L, thành phố TH), theo V khai khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964 (là xe do V mượn của chị Lò Thị Kh) chở Nguyễn Minh Đ đi trên đường thuộc khu vực phường Th, thành phố TH với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường (khi cho mượn xe chị Kh không biết V mượn xe để đi cướp giật tài sản). Khi V và Đ đi đến khu vực trước cửa công ty TNHH Sinh Sáng thuộc tổ 1, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên thì V và Đ quan sát thấy chị Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream đi một mình phía trước, cùng chiều đi với V và Đ. Trên vai chị Th có đeo 01 chiếc túi xách màu nâu vàng, túi xách để trước bụng. V điều khiển xe bám theo 01 đoạn rồi tăng ga vượt lên từ phía sau, áp sát xe chị Th về phía bên trái theo chiều đi. Ngay lúc đó, Đ ngồi sau dùng tay phải cầm vào chiếc túi xách để trước bụng chị Th và giật mạnh khiến quai chiếc túi xách bị đứt. V tăng ga bỏ chạy. V và Đ bỏ chạy đến khu vực tổ M, phường H, thành phố TH thì dừng xe, Đ kiểm tra bên trong chiếc túi xách vừa cướp giật được có 4.200.000 đồng. V và Đ chia nhau số tiền trên mỗi người một nửa, còn túi xách thì vứt bỏ đi. Sau đó, V đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi xảy ra sự việc, chị Đặng Thị Th có đơn trình báo Cơ quan Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, đề nghị điều tra làm rõ.

Tại bản Kết luận định giá số 408 ngày 29/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận chiếc túi xách trên có giá trị là 80.000 đồng,

Tại cơ quan điều tra, Dương Tuấn V và Phạm Công D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của V và D phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật

chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án

Đối với Nguyễn Minh Đ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày nêu trên, Đ đã bỏ trốn. Ngày 24/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định khởi tố bị can số 670, 668 đối với Nguyễn Minh Đ về hành vi: "Cướp giật tài sản" xảy ra vào các ngày 10 và 11 tháng 9 năm 2017. Đến ngày 01/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định truy nã số 20 đối với Nguyễn Minh Đ. Đến nay, vẫn chưa bắt được Đ nên ngày 19/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 đối với Nguyễn Minh Đ để tiếp tục điều tra (BL 317).

Vật chứng của vụ án là:

- 01 chiếc túi xách màu mận chín, bên trong có 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng nhạt. Hiện bà Nguyễn Thị Kim T đang quản lý, sử dụng. Bà T không yêu cầu, đề nghị gì.

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại 10K, có trọng lượng 1,073 chỉ và 01 mặt đá màu hồng là tài sản của chị Dương Thị NG. Hiện sợi dây chuyền trên đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị NG quản lý, sử dụng; 01 mặt đá màu hồng hiện chưa thu hồi được. Chị NG không có yêu cầu, đề nghị gì.Anh Ngô Đình Hg yêu cầu Đ và D phải bồi thường cho anh số tiền 1.100.000 đồng là tiền anh đã dùng để mua sợi dây chuyền trên.

- 01 chiếc vòng kiềng bằng vàng 10k, trọng lượng 3,02 chỉ là tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết G. Hiện không thu hồi được. Chị G yêu cầu V và Đ phải bồi thường cho chị.

- 01 chiếc túi xách giả da màu vàng, bề mặt ngoài nhẵn bóng, kích thước khoảng 15 x 20 cm bên trong có 4.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tài sản của chị Đặng Thị Th. Hiện không thu hồi được. Chị Th yêu cầu V phải bồi thường cho chị.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) là phương tiện phạm tội. Hiện không thu hồi được,

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS: 99Y1 – 1964, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Lò Thị Kh mượn của em rể mình là anh Hoàng Đ L (sinh năm: 1994, HKTT: xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang) để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Đ L quản lý, sử dụng,

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K1, màu hồng (do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại: tổ K, phường L, thành phố TH giao nộp). Quá trình điều tra do chưa xác định được bị hại nên hiện đang được bảo quản tại

kho vật chứng của Công an thành phố Thái Nguyên để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau,

- 01 bì niêm phong ký hiệu V; 01 túi ni lông bóng dán kín có kích thước 01 x 1,5 cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2, vỏ màu trắng, số IMEI: 359320/04/830696/2, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202, màu đen, số IMEI: 351589/69/081490/7, đã qua sử dụng do Cơ quan điều tra thu giữ của Dương Tuấn V.

Tại bản cáo trạng số 146/KSĐT- KT ngày 05/3 /2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Dương Tuấn V và Phạm công D về tội ”Cướp giật tài sản”, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa bị hại chị Đặng Thị Th và chị Nguyễn Thị Tuyết G có ý kiến về phần dân sự yêu cầu bị cáo D phải bồi thường, phần hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo D.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đề nghị áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999; Điều 38 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51, điểm g,h khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn V từ 04 năm 6 tháng đến 5 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Đề nghị áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999; Điều 38 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Công D từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015,Điều 357, khoản 2 Điều 468, 584,585,586,589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Phạm Công D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Ngô Đình Hg số tiền 1.100.000đ do anh Hg mua sợi dây chuyền của D và Đ; buộc bị cáo Dương Tuấn V phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tuyết G giá trị chiếc vòng kiềng bằng vàng 10K, trọng lượng 3,02 chỉ là là 4.250.000 đồng và phải bồi thường cho chị Đặng Thị Th giá trài sản 4.280.00đ (giá trị chiếc túi xách bên trong có 4.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

Bà Nguyễn Thị Kim T; chị Nguyễn Thị NG đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Về vật chứng:Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

- Tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Thái Nguyên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K1, màu hồng (do chị Nguyễn Thị

H, sinh năm 1985, trú tại tổ K, phường L, thành phố TH giao nộp). Do chưa xác định được bị hại, để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau,

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu V,01 túi ni lông bóng dán kín có kích thước 01 x 1,5 cm;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Dương Tuấn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2, vỏ màu trắng, số IMEI: 359320/04/830696/2 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số IMEI: 351589/69/081490/7 đã qua sử dụng

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS: 99Y1 – 1964, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Lò Thị Kh mượn của em rể mình là anh Hoàng Đ L (sinh năm: 1994, HKTT: xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang) để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Đ L quản lý, sử dụng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) là phương tiện phạm tội.Hiện không thu hồi được,

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận thừa nhận việc truy tố là không oan, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của các bị hại, lời khai của những có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào tháng 9 năm 2017, Nguyễn Minh Đ, Dương Tuấn V, Phạm Công D đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản trên địa bànthành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/9/2017, tại khu vực tổ Đ, phường X, thành phố Thái Nguyên, Phạm Công D đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) để thực hiện hành vi cướp giật tài sản củabà Nguyễn Thị Kim T là 01 chiếc túi xách màu mận chín trị giá 20.000 đồng, bên trong có 4.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F1 trị giá 2.200.000 đồng nhưng do bà T ôm giữ được tài sản nên D chưa chiếm đoạt được. Bà T không có ý kiến yêu cầu bồi thường gì.

Vụ án thứ hai: Khoảng 17 giờ ngày 10/9/2017, tại khu vực tổ E, phường X, thành phố TH, Phạm Công D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) chở Đ phía sau cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Dương Thị NG là 01 sợi dây chuyền vàng, loại 10K, trọng lượng 1,073 chỉ trị giá 1.520.000 đồng Chị NG đã nhận lại sợi dây chuyền và không có ý kiến yêu cầu đề nghị gì. Anh Ngô Đình Hg là người mua dây chuyền yêu cầu Đ và D phải bồi thường cho anh số tiền 1.100.000đ là tiền đã dùng mua sợi dây chuyền trên.

Vụ án thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, tại khu vực tổ D, phường Th, thành phố TH, Dương Tuấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) chở Đ phía sau cùng nhau thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết G là 01 chiếc vòng kiềng bằng vàng 10k, trọng lượng 3,02 chỉ, trị giá 4.250.000 đồng. Hiện tài sản không thu hồi được, chị G yêu cầu V và Đ phải bồi thường.

Vụ án thứ tư: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, tại khu vực tổ A, phường Th, thành phố TH, Dương Tuấn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 - 1964 thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Đặng Thị Th là 01 chiếc túi xách giả da màu vàng trị giá 80.000 đồng, bên trong có 4.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện các tài sản trên không thu hồi được. Chị Th yêu cầu V phải bồi thường

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Cả hai bị cáo biết việc cướp giật tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. NHg các bị cáo vẫn cố tình rủ nhau đi cướp, giật tài sản của những người đi đường làm ảnh hưởng tới sức khỏe, tinh thần của các bị hại. Do vậy hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định cụ thể đối với từng bị cáo như sau: Bị cáo Dương Tuấn V đã phạm vào tội: "*Cướp giật tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo Phạm Công D đã phạm vào tội: "*Cướp giật tài sản*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên truy tố

các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trênlà hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

c, Tái phạm nguy hiểm;

d, Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

đ, Hành hung để tẩu thoát;".

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[4]Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng,các bị cáo thực hiện hành vi dùng xe máy để đi cướp giật tài sản là hành vi trắng trợn, công khai, liều lĩnh, các bị cáo chuẩn bị sẵn bột ớt để ném về phía bị hại khi bị đuổi. Nghiêm trọng hơn quá trình cướp giật đã làm bà T đang điều khiển xe máy đổ ngang xuống đường, chị NG điều khiển xe máy chở hai cháu nhỏ phía sau. Cả hai trường hợp nêu trên các bị cáo gây ra đều có thể gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của các bị hại. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạmtrực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật tự trị an ở địa phương làm quần chúng nhân dân hoang mang và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo thực hiện.

[5]Xét vai trò của các bị cáo thấy: Hai bị cáo không cùng nhau bàn bạc, không cùng nhau thực hiện chung vụ cướp giật tài sản nàonên không có vai trò đồng phạm. Bị cáo D có hành vi trực tiếp cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Kim T và của chị Dương Thị NG. Bị cáo V có hành vi điều khiển xe máy trở Đ trực tiếp cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Tuyết G và của chị Đặng Thị Th. Do vậy với hành vi nêu trên cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[6]Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo thấy:

Bị cáo Dương Tuấn V có 03 tiền án đều về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; đã bị 01 lần xử phạt hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo tuổi đời đều còn rất trẻ, không chịu tu dưỡng đạo Đ, ham chơi, lười lao động thích kiếm lời bằng con đường bất chính. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã cũng với Đ thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản, bị cáo phạm tội lần này chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm.

Bị cáo Phạm công D có 01 tiền án về cùng loại tội Cướp giật tài sản, về nhân thân 2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội: "Trộm cắp tài sản". Trong thời gian ngắn bị cáo cùng với Đ thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản. Bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trước hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS.Tại phiên tòa bị hại xin cho bị cáo V nên V được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 năm2015. Bị cáo Dương Tuấn V bị thêm một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 BLHS năm 2015. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử phần nào có chiếu cố cho các bị cáo khi lên khung hình phạt, xong cũng cần phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Đề nghị nêu trên của Đại diện Viện kiển sát là phù hợp.

[6]Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Đình Hg là người trực tiếp mua sợi dây chuyền củaD và Đ số tiền 1.100.000đ (khi mua không biết là do phạm tội mà có) nay anh Hg yêu cầu bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường, xét thấy yêu cầu của anh Hg là lợp lý buộc bị cáo D phải trực tiếp bồi thường cho anh Hg.

Chị Nguyễn Thị Tuyết G có yêu cầu bị cáo Dương Tuấn V phải có trách nhiệm bồi thường cho chị một chiếc vòng kiềng bằng vàng 10K, trọng lượng 3,02 chỉ. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự chiếc vòng kiềng có giá trị vào ngày 11/9/2017 là 4.250.000 đồng. Chị Đặng Thị Th yêu cầu bị cáo V phải bồi thường 01 chiếc túi xách giả da màu vàng. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên đối với chiếc túi xách trên có giá trị là 80.000 đồng bên trong có 4.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tổng cộng tài sản của chị Th là 4.280.000đ).

Toàn bộ số tài sản trên do bị cáo D, V cùng với Đ trực tiếp cướp giật nay chưa thu hồi được.Xét yêu cầu anh Ngô Đình Hg, chị Nguyễn Thị Tuyết G và chị Đặng Thị Th là hợp lý, bởi lẽ. Đối với hai bị cáo D và V cùng với Đ thực hiện hành vi cướp giật tài sản (thực hiện riêng biệt), cùng nhau hưởng lợi số tiền do bán được tài sản, do Đ đã bỏ trốn nên bị cáo D, V phải chịu trách nhiệm bồi thường cho bị hại, nếu bị cáo D, V có ý kiến yêu cầu Đ phải cùng chịu trách

nhiệm bồi thường cho anh Hg, chị G, chị Th thì có thể khởi kiện Đ bằng vụ án dân sự khác.

Bà Nguyễn Thị Kim T; chị Nguyễn Thị NG đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

[7]Về Vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu V, 01 túi ni lông bóng dán kín có kích thước 01 x 1,5 cm;

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K1, màu hồng (do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại tổ K, phường L, thành phố TH giao nộp). Do chưa xác định được bị hại, nên cần tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Thái Nguyên để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2, vỏ màu trắng, số IMEI: 359320/04/830696/2 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số IMEI: 351589/69/081490/7 đã qua sử dụng và vật không liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Dương Tuấn V

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS: 99Y1 – 1964, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Lò Thị Kh mượn của em rể mình là anh Hoàng Đ L (sinh năm: 1994, HKTT: xã V, huyện B, tỉnh Hà Giang) để đi lại. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Đ L quản lý, sử dụng;

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream (không rõ BKS) là phương tiện phạm tội do Đ điều khiển bỏ trốn hiện không thu hồi được nên không đặt ra xem xét trong vụ án,

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, Dương Tuấn V còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,041 gam Methamphetamine. Do hành vi của V không cấu thành tội phạm nên Công an thành phố Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Tuấn V theo quy định. V khai đã mua ma túy của 01 người đàn ông tên là Long, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra, làm rõ để xử lý.

Theo Phạm Công D khai đã cùng Nguyễn Minh Đ cướp giật tài sản của bà Nguyễn Thị Kim T vào ngày 08/9/2017 tại khu vực tổ Đ, phường X, thành phố TH; Dương Tuấn V khai đã cùng Nguyễn Minh Đ cướp giật tài sản của chị Đặng Thị Th vào ngày 18/9/2017 khu vực tổ A, phường Th, thành phố TH. Hiện

nay, Đ đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Lò Thị Kh là người giúp V và Đ bán sợi dây chuyền do V và Đ cướp giật được và cho V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 99Y1 – 1964 nhưng do Kh không biết sợi dây chuyền do V và Đ cướp giật được và V sử dụng chiếc xe để đi cướp giật tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Kh.

Đối với Lê Thị G là người đã mua sợi dây chuyền do Lò Thị Kh mang đến bán nHg do G không biết sợi dây chuyền do Đ và V cướp giật được nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với G.

Đối với Ngô Đình Hg là người đã mua sợi dây chuyền do D và Đ cướp giật được nhưng Hg không biết sợi dây chuyền là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hg.

Ngoài các vụ án trên, Dương Tuấn V còn khai nhận đã cùng Nguyễn Minh Đ thực hiện 05 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn các phường: Tích L, Th và X, thành phố TH. Do chưa xác định được bị hại nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tuấn V, Phạm Công D phạm tội: Cướp giật tài sản.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm d,đ khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999; Điều 38 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g,h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Dương Tuấn V 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Áp dụng điểm c, d, đ khoản 2 Điều 136 BLHS năm 1999; Điều 38 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Công D 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015,Điều 357, khoản 2 Điều 468, 589 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Phạm Công D phải trả cho anh Ngô Đình Hg số tiền 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Dương Tuấn V phải trả cho Chị Nguyễn Thị Tuyết G trị giá một chiếc vòng kiềng bằng vàng 10K, trọng lượng 3,02 chỉ là 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng). Trả cho chị Đặng Thị Th trị giá 01 chiếc túi xách giả da màu vàng là 80.000đ (Tám mươi ngàn đồng) và 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Tổng cộng là 4.280.000đ (Bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm thi hành cho đến khi thi hành xong theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim T; chị Nguyễn Thị NG đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý các vật chứng sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu V, 01 túi ni lông bóng dán kín có kích thước 01 x 1,5 cm;

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Dương Tuấn V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2, vỏ màu trắng, số IMEI: 359320/04/830696/2 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202 màu đen, số IMEI: 351589/69/081490/7 đã qua sử dụng

Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 187 ngày 05/3/2018.

- Tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Thái Nguyên 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO K1, màu hồng (do chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại tổ K, phường L, thành phố TH giao nộp). Do chưa xác định được bị hại, để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau,

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáoPhạm Công D phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Dương Tuấn V phải nộp 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 426.000đ (Bốn trăm hai mươi sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên.
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu HS; Lưu BP.